TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST Ngày 08/02/2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và ông Nguyễn Như Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Ông Lê Đìnhh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ánh H; địa chỉ: đường D, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Vĩnh Q; Nơi cư trú: Làng S, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Ánh Hồng trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ánh H và ông Đặng Vĩnh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do ông Q có lối sống sa đọa, nghiện hút ma túy nên phải đi cai nghiện 02 năm tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia

Lai. Sau thời gian cai nghiện, ông Q trở về địa phương sinh sống nhưng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, tìm kiếm việc làm để giúp gia đình mà tiếp tục phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên phải đi chấp hành án phạt tù. Từ năm 2016 đến nay, bà H và ông Q đã sống ly thân. Hiện tại bà H đang sinh sống, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn ông Q sinh sống tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà H và ông Q không còn quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Bà Phan Thị Ánh H và ông Đặng Vĩnh Q có 02 con chung là Đặng Ngọc Thảo V, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Đặng Ngọc Thảo U, sinh ngày 13/3/2012. Bà H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phan Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là ông Đặng Vĩnh Q trình bày: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/01/2023, ông Đặng Vĩnh Q trình bày, ông Q đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai. Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như bà H đã trình bày là đúng sự thật. Trong cuộc sống hôn nhân giữa ông Q và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông Q và bà H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, ông Q cũng không còn tình cảm với bà H nên không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Do đó, ông Q chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của bà H. Về hôn nhân, ông Q đồng ý ly hôn; về con chung, ông Q đồng ý giao 02 con cho bà H nuôi dưỡng và ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nghĩa chung về tài sản của vợ chồng, ông Q không đề nghị giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, chấp nhận cho bà Phan Thị Ánh H ly hôn với ông Đặng Vĩnh Q; về con chung, giao cháu Đặng Ngọc Thảo V, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Đặng Ngọc Thảo U, sinh ngày 13/3/2012 cho bà Phan Thị Ánh H trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đặng Vĩnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Phan Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phan Thị Ánh H và ông Đặng Vĩnh Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn là bà Phan Thị Ánh H bà bị đơn là ông Đặng Vĩnh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự; tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, bà H và ông Q chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Q không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà có lối sống sa đọa, nghiện hút ma túy nên phải đi cai nghiện. Mặc dù bà H đã khuyên can nhưng ông Q không sửa đổi, thể hiện bằng việc sau đó ông Q tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật hình sự nên phải đi chấp hành án phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và hiện nay ông Q đang tiếp tục cai nghiện ma túy tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, ông Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng còn do tính cách vợ chồng không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nhưng ông Q cũng không tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn. Bà H và ông Q đều xác định từ năm 2016 đến nay, bà H và ông Q không còn chung sống với nhau, các bên đều chỉ biết lo cho cuộc sống riêng mà không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà H và ông Q đều trình bày ý kiến mong muốn được giải quyết ly hôn nên có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ánh H về việc ly hôn với ông Đặng Vĩnh Q.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị Ánh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con là cháu Đặng Ngọc Thảo V, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Đặng Ngọc Thảo U, sinh ngày 13/3/2012, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét từ khi bà H và ông Q xảy ra mâu thuẫn, không chung sống

với nhau cho đến nay, cháu V và cháu U do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đảm bảo ổn định về điều kiện sinh sống và học tập. Trong khi đó, bản thân ông Q là người nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, nghiện hút ma túy và đang trong thời gian cai nghiện nên không đảm bảo điều kiện về nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Mặt khác, ông Q có ý kiến đồng ý giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu V và cháu U đều trình bày nguyện vọng mong muốn tiếp tục sinh sống với mẹ là bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ánh H, giao cháu Đặng Ngọc Thảo V, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Đặng Ngọc Thảo U, sinh ngày 13/3/2012 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông Đặng Vĩnh Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì bà H không yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ánh H.

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ánh H được ly hôn với ông Đặng Vĩnh Q.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Thảo V, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Đặng Ngọc Thảo U, sinh ngày 13/3/2012 cho bà Phan Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Phan Thị Ánh H và ông Đặng Vĩnh Q đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008648 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ